TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2021/QĐST - HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 11 tháng 03 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 517/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Ngô Minh C - sinh năm: 1990.

Địa chỉ: 19/8B, xã P, huyện N, TP.X

Bà Trần Thị Tú U - sinh năm 1990.

Địa chỉ: 50/3 Khu phố 6, thị trấn N, huyện N, TP.X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ Vợ chồng**: Ông Ngô Minh C và Bà Trần Thị Tú U cùng thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 134, do UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2017).

[2] **Về con chung**: có 1 con chung chưa trưởng thành: Ngô Nhật V sinh ngày 05/11/2017.

Bà U trực tiếp nuôi con, Ông C đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành.

[3] **Về tài sản chung**: không yêu cầu giải quyết.

[4] **Nợ chung**: không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án**: Ông Ngô Minh C và Bà Trần Thị Tú U cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Minh C và Bà Trần Thị Tú U cùng thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 134, do UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2017 không có giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: có 1 con chung chưa trưởng thành: Ngô Nhật V sinh ngày 05/11/2017.

Giao trẻ Ngô Nhật V cho Bà U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ /tháng cho trẻ V, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi trẻ V trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp chủ động thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (trường hợp thi hành theo đơn yêu cầu) cho đến khi thi hành án xong nghĩa vụ cấp dưỡng như nêu trên bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Ngô Minh C được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở Ông Ngô Minh C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm non, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Ngô Minh C và Bà Trần Thị Tú U cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0073095 ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Ông Ngô Minh C và Bà Trần Thị Tú U đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM; (2)
- VKSND Huyện Nhà Bè; (2)
- Chi cục thi hành án huyện Nhà Bè; (1)
- UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (3)

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hồng